

Số: 68/2020/QĐST- HNGĐ

B ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;  
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2020/TLST - HNGĐ ngày 21/10/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi dưỡng con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Bá L.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. Chị Vũ Thị L.

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Bá L và chị Vũ Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai vào tháng 02/1993. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn tạo dựng cuộc sống và nuôi dạy con, vợ chồng thường xuyên cãi chửi súc phạm đến nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 8/2012 cho đến nay, không còn ai quan tâm gì đến nhau nữa. Do vậy anh Vũ Bá L và chị Vũ Thị L đã thỏa thuận cùng nhau làm đơn đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Vũ Bá L và chị Vũ Thị L là tự nguyện, phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình. Nên cần chấp nhận.

**[2] Về con chung:** Anh Vũ Bá L và chị Vũ Thị L đều xác nhận anh, chị chung sống với nhau đến nay đã có 03 con chung với nhau.

Cháu lớn: Vũ Bá L - Sinh ngày: 18/9/1993 (Cháu L đã chết năm 2003 do tai nạn) Nên khi ly hôn anh Vũ Bá L và chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu thứ 2: Vũ Thanh H; Sinh ngày: 10/12/2005. Hiện tại cháu H bị khuyết tật vận động mức độ đặc biệt nặng;

Cháu thứ 3: Vũ Bảo H - Sinh ngày 05/02/2015. Hiện tại cháu Huy khỏe mạnh phát triển bình thường không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với chị Vũ Thị L tại Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn anh Vũ Bá L và chị Vũ Thị L thỏa thuận để chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Vũ Thanh H và cháu Vũ Bảo H. Anh Vũ Bá L phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu Vũ Thanh Huyền một tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Xét thấy sự thỏa thuận của anh, chị về con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Nên cần chấp nhận.

**[3]Về tài sản chung:** Trong thời gian chung sống anh chị đều xác nhận anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung nên không yêu cầu giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

**[4]Về công nợ:** Trong thời gian chung sống anh, chị đều xác nhận vợ chồng không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Anh Vũ Bá L và chị Vũ Thị L thỏa thuận để chị Vũ Thị L chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Bá L và chị Vũ Thị L.

Về con chung: Chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thanh H - Sinh ngày: 10/12/2005 ( Cháu H là người khuyết tật vận động mức độ đặc biệt nặng). Anh Vũ Bá L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu Vũ Thanh H một tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) và chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Bảo H - Sinh ngày: 05/02/2015 cho đến khi cháu Vũ Bảo H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Bá L không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu Vũ Vũ Bảo H.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất chậm trả do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh Vũ Bá L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị L chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Vũ Thị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002608 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Vũ Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B(02);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã H, huyện B;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TQĐ- VP (3).

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Phạm Như Long**